

Số: ~~2066~~ UBND-TH

Bình Định, ngày ~~26~~ tháng 5 năm 2016

V/v báo cáo kết quả bước đầu thực hiện Dự án chuyển giao công nghệ, ngư cụ của Nhật Bản để khai thác, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Quyết định số 3465/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi. Được sự hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Hội hữu nghị Nhật – Việt tại Sa Kai, Nhật Bản, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Dự án chuyển giao công nghệ, ngư cụ của Nhật Bản để khai thác, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định từ tháng 9/2015 đến tháng 4/2017.

Sau hơn 8 tháng triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT một số kết quả bước đầu triển khai thực hiện Dự án chuyển giao công nghệ, ngư cụ của Nhật Bản để khai thác tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

- UBND tỉnh Bình Định đã ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đơn vị thường trực; lập các Tổ thực hiện dự án và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên;
- Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện dự án từ 2015 – 2017.
- Ban hành tiêu chí lựa chọn các tàu cá đủ điều kiện tham gia thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn ngư dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện dự án;
- Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích ngư dân tham gia thực hiện dự án.
- Phối hợp với ngư dân tiến hành cải tạo, nâng cấp các hầm bảo quản trên tàu cá; tiến hành tiếp nhận và lắp đặt các thiết bị khai thác của phía Nhật Bản hỗ trợ lên trên tàu cá của ngư dân tham gia dự án;
- Xây dựng tài liệu, tiến hành hướng dẫn, tập huấn cho ngư dân sử dụng thiết bị khai thác (cần câu; máy thu câu; thiết bị gây sốc: Tuna Socker System - TSS), kỹ thuật sơ chế, bảo quản sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật của Nhật Bản;
- Tổ chức khai thác thử nghiệm và tiến hành triển khai trên thực tế đối với các tàu tham gia dự án.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT lựa chọn và đề xuất UBND tỉnh phê duyệt và thành lập đội tàu tham gia dự án gồm 25 tàu cá đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, các chủ tàu ký cam kết tham gia thực hiện dự án.
- Tiến hành lắp đặt 25 bộ thiết bị/25 tàu cá được lựa chọn; cải tạo hầm bảo quản, bể hạ nhiệt để đáp ứng yêu cầu đối với các tàu tham gia dự án;
- Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thiết bị gây sốc (TSS), máy thu câu, kỹ thuật khai thác, sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu cho cán bộ kỹ thuật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 130 ngư dân thuộc 25 tàu tham gia dự án;
- In tờ hướng dẫn sử dụng các thiết bị, kỹ thuật khai thác, sơ chế và bảo quản cá ngừ để dán trên tàu tham gia dự án để ngư dân thực hiện;
- Tổ chức 01 chuyến khai thác thử nghiệm trên biển cho 03 tàu cá có sự tham gia của 06 chuyên gia Nhật Bản và 06 cán bộ kỹ thuật của tỉnh;
- Tiến hành đào tạo, tập huấn về kỹ thuật đánh giá chất lượng cá ngừ cho 02 cán bộ kỹ thuật của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công ty cổ phần thủy sản Bình Định (BIDIFISCO) tại Nhật Bản;
- Từ đầu năm 2016 đã tổ chức cho các tàu tham gia dự án tiến hành đánh bắt 04 chuyến biển; có 23 tàu được phê duyệt tham gia khai thác, 02 tàu do chuyển đổi nghề nên không tham gia; đa số các thuyền trưởng, thuyền viên trên tàu áp dụng quy trình khai thác, sử dụng thiết bị TSS và bảo quản cá ngừ theo hướng dẫn và về bến lên cá theo kế hoạch đã được lập ra;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cử 20 lượt cán bộ kỹ thuật đi trên các tàu cá của ngư dân (mỗi chuyến 05 cán bộ đi trên 05 tàu cá của ngư dân) để hướng dẫn ngư dân sử dụng thiết bị và áp dụng kỹ thuật và ngư cụ Nhật Bản vào khai thác và bảo quản cá ngừ đại dương; nghiên cứu khắc phục những điểm chưa phù hợp của ngư cụ với điều kiện khai thác tại Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả sử dụng ngư cụ và công nghệ Nhật Bản trong việc nâng cao chất lượng cá ngừ khai thác.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các chuyên gia của Nhật Bản, BIDIFISCO và ngư dân tổ chức lên cá và lựa chọn cá có chất lượng tốt để xuất khẩu trực tiếp sang Nhật Bản; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc áp dụng kỹ thuật của Nhật Bản sau mỗi chuyến biển: Đã tiến hành 03 đợt lên cá, lựa chọn và xuất khẩu sang Nhật Bản của các chuyến biển tháng 1, 3 và 4 năm 2016;
- Tổ chức thực hiện hỗ trợ 50.000đ/kg cá đủ điều kiện xuất khẩu sang Nhật Bản cho các chủ tàu tham gia dự án theo Quyết định đã được ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đã hỗ trợ được 61.250.000đ cho 1.225 kg).
- Liên danh KATO - YAMADA đã tổ chức 04 chuyến công tác tại Bình Định (mỗi tháng 1 chuyến, từ tháng 1 đến tháng 4/2016) để phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định kiểm tra đánh giá chất lượng cá ngừ, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị TSS cho ngư dân sau

mỗi chuyến biển; hỗ trợ BIDIFISCO về kỹ thuật kiểm tra chất lượng cá, lựa chọn cá xuất khẩu, đấu giá cá ngừ tại Nhật Bản;

- Tổ chức các cuộc họp ngư dân sau mỗi chuyến biển để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác, sơ chế, bảo quản theo công nghệ của Nhật Bản và tìm giải pháp để tháo gỡ những khó khăn cho ngư dân trong chuyến biển tiếp theo;

- BIDIFISCO đã tổ chức thu mua, đánh giá chất lượng và xuất khẩu cá ngừ cho đội tàu tham gia dự án; cải tiến phương pháp thu mua, tạo thuận lợi cho ngư dân và thực hiện hỗ trợ cho ngư dân với mức 3.000đ/kg cá ngừ khai thác theo công nghệ Nhật Bản (loại không đủ điều kiện xuất khẩu sản Nhật Bản);

- Kết quả khai thác và xuất khẩu cá ngừ sang Nhật Bản của các tàu tham gia dự án từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2016 (*phụ lục gửi kèm*): Tổng số cá khai thác được: 2.477 con/ 101.780 kg; số cá được kiểm tra xuất nguyên con sang Nhật Bản: 712 con/ 29.304 kg; số cá được chọn xuất khẩu nguyên con sang Nhật Bản: 28 con/ 1.228 kg;

- Trong chuyến biển tháng 3/2016, BIDIFISCO đã xuất thử một số mẫu hàng cá ngừ tươi ở dạng LOIN, bước đầu được thị trường Nhật Bản chấp nhận và có lãi.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Các bên tham gia thực hiện Dự án (Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ thực hiện dự án, BIDIFISCO, ngư dân và liên danh KATO – JAMADA) đã rất nỗ lực và cố gắng trong việc triển khai thực hiện dự án, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các ngư dân và doanh nghiệp tham gia dự án để đạt hiệu quả tốt nhất nhưng do là thời gian đầu thực hiện dự án, ngư dân còn chưa quen với thiết bị, kỹ thuật khai thác và công nghệ bảo quản mới; các thiết bị được chế tạo chưa phù hợp cho ngư dân Việt Nam nên cần điều chỉnh, cải tiến để phù hợp với đặc điểm tàu thuyền, ngư trường và truyền thống khai thác của ngư dân địa phương do đó thời gian đầu chưa có sự thay đổi lớn về mặt chất lượng sản phẩm khai thác;

- Thông qua kiểm tra, đánh giá chất lượng cá ngừ của chuyên gia Nhật Bản thấy rằng bên ngoài cá đẹp nhưng bên trong cơ thịt của cá còn bị cháy nhiều; chất lượng cá của đội tàu chưa tốt nên tỷ lệ cá đạt tiêu chuẩn xuất tươi, nguyên con đi Nhật Bản còn hạn chế so với mục tiêu ban đầu của dự án. Tuy nhiên, số lượng cá có chất lượng cao đã bước đầu có sự thay đổi qua mỗi chuyến biển (chuyến tháng 1 đạt 5,6%, chuyến tháng 3 đạt 2,3% và chuyến tháng 4 đạt 4,84%).

- Giá cá bán đầu giá tại Nhật Bản khá cao, ổn định và tương đương so với cá của các nước khác trong khu vực, dao động từ (950 - 1.600) Yên Nhật khoảng (190.000 - 320.000) VN đồng, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh đã làm cho ngư dân quyết tâm thực hiện dự án và đảm bảo thực hiện theo yêu cầu, kỹ thuật khai thác của Nhật Bản.

- BIDIFISCO đã tính toán qua 03 chuyến xuất khẩu (tháng 01, 3 và 4 năm 2016) chuyến thứ nhất doanh nghiệp bị lỗ do chi phí bảo quản, vận chuyển, lưu kho và đấu giá cao, sang chuyến thứ hai hòa vốn đến chuyến thứ 3 đã bắt đầu có lãi do BIDIFISCO đã thử nghiệm xuất mặt hàng LOIN và đã được thị trường Nhật Bản chấp nhận.

- Để khai thác, bảo quản cá đạt được tiêu chuẩn xuất khẩu đi Nhật Bản thì ngư dân phải áp dụng ngư cụ, công nghệ của Nhật Bản do đó lao động trên tàu làm việc vất vả hơn và chi phí đá lạnh để bảo quản cao hơn so với các tàu không áp dụng. Tuy nhiên, qua 4 chuyến biển đầu năm 2016, mặc dù nhiều tàu ngư dân đã cố gắng thực hiện nhưng kết quả số lượng cá đạt tiêu chuẩn đi Nhật Bản không cao, lượng cá còn lại được doanh nghiệp mua theo giá thị trường nên chưa khuyến khích được một số ngư dân.

- Ngư dân còn lúng túng, chưa thành thạo trong việc sử dụng ngư cụ và thực hiện quy trình bảo quản mới do chưa có nhiều thời gian tiếp cận và thực hành (4 tháng);

- Ngư cụ và công nghệ khai thác còn một số điểm còn chưa phù hợp với thực tế của ngư dân địa phương như:

+ Máy thu câu: Được chế tạo phù hợp với tập quán của ngư dân Nhật Bản chỉ có 1 cần câu, 1 dây câu và tàu luôn di chuyển trong quá trình khai thác. Đối với nghề câu tay Việt Nam, sử dụng phương pháp chong đèn, tàu không di chuyển, dùng đồng thời 4 cần câu và nhiều dây câu, nếu mắc cố định 1 dây câu vào máy, khi cá cắn câu thường bị hốt hoảng di chuyển nhanh, làm rối các dây câu khác;

+ Thiết bị gây sốc (TSS): Một số thiết bị TSS không làm ngất cá do khi sử dụng đồng thời máy thu câu và TSS có thể làm giảm điện áp tạm thời, vì vậy để nguồn điện ổn định cần trang bị bình ắc quy tốt và một bộ ổn áp biến đổi điện có nguồn điện đầu ra 24 V để sử dụng, mặt khác ngư dân phải nắm vững cách điều khiển TSS;

+ Bộ cần câu, dây câu và mồi giả không sử dụng được vì không phù hợp điều kiện tàu cá và phương pháp khai thác của ngư dân Bình Định.

- Công nghệ sơ chế, bảo quản cá của Nhật Bản: Quy trình kỹ thuật ngâm hạ nhiệt và bảo quản cá trên tàu của Nhật Bản áp dụng trong điều kiện Việt Nam có nhiều khác biệt về ngư trường, nhiệt độ nước biển, thời gian bảo quản vì vậy hiệu quả chưa đạt được như mong muốn.

- Do đặc điểm ngư trường khai thác xa bờ, hoạt động dài ngày nên cá chỉ được chuyển đi Nhật Bản đầu giá 1 lần/tháng và lượng cá đủ điều kiện xuất đi Nhật Bản không nhiều và không ổn định nên chưa tạo động lực thúc đẩy cho doanh nghiệp.

- Đây là giai đoạn xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho cá ngừ Bình Định tại Nhật Bản nên phía Nhật Bản lựa chọn cá xuất khẩu rất kỹ, đòi hỏi chất lượng cao; thị trường tiêu thụ của cá ngừ Bình Định tại Nhật Bản chưa được mở rộng nên phía Nhật Bản cũng hạn chế về số lượng mỗi lần xuất.

- Chất lượng cá ngừ của Việt Nam (Bình Định) về cảm quan màu sắc thịt cá có màu nhạt (có thể do ngư trường và mùa vụ khai thác), không phù hợp với sở thích của người tiêu dùng ở Nhật Bản nên việc tiêu thụ cũng gặp khó khăn.

- Hiện nay chưa có biện pháp tổ chức đưa cá vào bờ nên mỗi tháng chỉ có 1 lần xuất cá đi Nhật Bản dẫn đến bị động về thị trường, giá cả và cá bị kém chất lượng do bảo quản dài ngày trên biển và tổn chi phí hơn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục thực hiện thành công Dự án chuyển giao công nghệ ngư cụ của Nhật Bản để khai thác, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cá ngừ đại dương của tỉnh Bình Định và Đề án thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi theo Quyết định số 3465/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn một số vấn đề sau:

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ địa phương trong việc tổ chức phương án vận chuyển cá của ngư dân khai thác được vào bờ để đảm bảo thời gian (dưới 9 ngày) nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng số lượng cá xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản;

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT kiến nghị Bộ Quốc phòng sớm hoàn thiện cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá ở khu vực quần đảo Trường Sa để ngư dân có thể sử dụng dịch vụ tại đây để tăng hiệu quả sản xuất, hỗ trợ ngư dân khi khai thác trên biển;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tìm hiểu, hỗ trợ địa phương trong việc nhập khẩu, chuyển giao công nghệ để bảo quản cá ngừ có chất lượng cao nhưng không đủ điều kiện xuất nguyên con sang Nhật Bản để làm sản phẩm Sashimi chất lượng cao xuất khẩu.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT kiến nghị với Bộ Công Thương việc tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cá ngừ để tạo đầu ra cho sản phẩm cá ngừ có chất lượng cao của địa phương; hỗ trợ địa phương xây dựng thương hiệu cá ngừ đại dương Bình Định;

- Có cơ chế để hỗ trợ địa phương nhân rộng, phổ biến thực hiện khai thác, sơ chế và bảo quản cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản.

UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục TS;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (11b) 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Châu